

THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THUẾ CƠ SỞ 15 TP HÀ NỘI



BÀI TUYÊN TRUYỀN

CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

Thực hiện Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/3/2026 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Thuế cơ sở 15 TP Hà Nội giới thiệu một số điểm mới về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD, CNKD), cụ thể như sau:

1. Ngưỡng doanh thu tính thuế:

– Nhóm 1 (Doanh thu từ 500 triệu đồng/ năm trở xuống):

- + Thuế GTGT: Thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT
- + Thuế TNCN: Không phải nộp thuế TNCN.

– Nhóm 2 (Doanh thu trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng/năm):

- + Thuế GTGT: Tính theo phương pháp trực tiếp (Tỷ lệ % x Doanh thu).
- + Thuế TNCN: HKD được quyền lựa chọn theo 2 cách:

(1) Số thuế TNCN phải nộp = Tỷ lệ x (Doanh thu – 500 triệu đồng)

(2) Số thuế TNCN phải nộp = Thuế suất 15% x (Doanh thu – Chi phí)

*Lưu ý: Nếu chọn cách 2, HKD phải áp dụng ổn định tối thiểu 02 năm liên tục.

– Nhóm 3 (Doanh thu trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng/năm):

- + Thuế GTGT: Tính theo phương pháp trực tiếp (Tỷ lệ % x Doanh thu).
- + Thuế TNCN: Thuế suất 17% x (Doanh thu – Chi phí)

– Nhóm 4 (Doanh thu trên 50 tỷ đồng/năm):

- + Thuế GTGT: Tính theo phương pháp trực tiếp (Tỷ lệ % x Doanh thu).
- + Thuế TNCN: Thuế suất 20% x (Doanh thu – Chi phí)

2. Kỳ kê khai/Mẫu tờ khai

- Nhóm 1: Kê khai theo năm/ Mẫu: 01/TKN-CNKD
- Nhóm 2 và Nhóm 3: Kê khai theo quý/ Mẫu: 01/CNKD
- Nhóm 4: Kê khai theo tháng/ Mẫu: 01/CNKD

3. Thời hạn kê khai/nộp thuế:

- Nhóm 1 (Doanh thu từ 500 triệu đồng/ năm trở xuống): kê khai 1 lần/ năm (31/01 năm dương lịch tiếp theo); Riêng hộ mới ra kinh doanh: kê khai 02 lần/năm (31/7 năm mới ra và 31/01 năm dương lịch tiếp theo); Trường hợp phát sinh doanh thu thực tế > 500 triệu: khai, nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu > 500 triệu (lên Nhóm 2).

- Nhóm 2 và Nhóm 3 (Doanh thu trên 500 triệu đồng đến 50 tỷ đồng/ năm): Thực hiện kê khai Mẫu số 01/CNKD theo Quý, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý sau.

- Nhóm 4 (Doanh thu trên 50 tỷ đồng/năm): Thực hiện kê khai Mẫu số 01/CNKD theo Tháng, chậm nhất là ngày 20 tháng sau (Riêng kỳ tính thuế tháng 1,2,3/2026 chậm nhất là ngày 20/4/2026)

4. Hóa đơn điện tử:

Các hộ kinh doanh có doanh thu từ trên 01 tỷ đồng/năm trở lên bắt buộc phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử. Doanh thu tính thuế GTGT năm trên 500 triệu đồng và dưới 01 tỷ đồng không bắt buộc phải sử dụng, được sử dụng nếu có nhu cầu.

5. Quyết toán năm: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày 31/3 của năm dương lịch tiếp theo. Hộ kinh doanh doanh thu trên 3 tỷ hoặc có doanh thu năm trên 500 triệu

đồng và lựa chọn khai thuế TNCN theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất phải khai quyết toán thuế TNCN theo năm (mẫu 02/CNKD-TNCN-QTT)

6. Sổ sách kế toán theo Thông tư 152/2025/TT-BTC

- Nhóm 1(Doanh thu từ 500 triệu đồng/ năm trở xuống): Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, mẫu số S1a – HKD

- Nhóm 2(Doanh thu trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng/năm):

+ Chọn Phương pháp (1): Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, mẫu số S2a - HKD

+ Chọn Phương pháp (2): Hệ thống 4 sổ: Mẫu số S2b-HKD(Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ); S2c-HKD(Sổ chi tiết doanh thu, chi phí), S2d-HKD(Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa), S2e –HKD(Sổ chi tiết tiền).

-Nhóm 3 và Nhóm 4 (Doanh thu trên 3 tỷ đồng/năm): Hệ thống 4 sổ: S2b-HKD, S2c-HKD, S2d-HKD, S2e –HKD.

7. Thời hạn Thông báo Tài khoản ngân hàng/Sổ ví điện tử đến cơ quan thuế Mẫu số 01/BK-STK theo Thông tư 18/2026/TT-BTC

- Nhóm 1(Doanh thu từ 500 triệu đồng/ năm trở xuống): gửi chậm nhất là ngày 20 tháng 4 năm 2026.

- Nhóm 2, Nhóm 3 và Nhóm 4 (Doanh thu trên 500 triệu đồng/ năm): gửi cùng tờ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

8. Bảng kê hàng tồn kho mẫu 01/BK-HTK theo Thông tư 18/2026/TT-BTC

- Nhóm 1(Doanh thu từ 500 triệu đồng/ năm trở xuống): Không bắt buộc

- Nhóm 2 (Doanh thu trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng/năm): Bảng kê hàng tồn kho đối với HKD lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất, gửi cùng hồ sơ khai thuế Quý I năm 2026.

- Nhóm 3(Doanh thu trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng/năm): Bảng kê hàng tồn kho gửi cùng Tờ khai Quý 1 năm 2026.

- Nhóm 4 (Doanh thu trên 50 tỷ đồng/năm): Bảng kê hàng tồn kho gửi cùng Tờ khai Tháng 1 năm 2026.

* **Tỷ lệ % để tính thuế GTGT:** Căn cứ vào ngành nghề kinh doanh tỷ lệ % tính thuế GTGT được xác định như sau:

Nhóm ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%
Hoạt động kinh doanh khác	2%

* Thuế suất thuế TNCN:

HKD, CNKD có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng lựa chọn nộp thuế TNCN trên doanh thu thì căn cứ ngành nghề kinh doanh thuế suất thuế TNCN được xác định như sau:

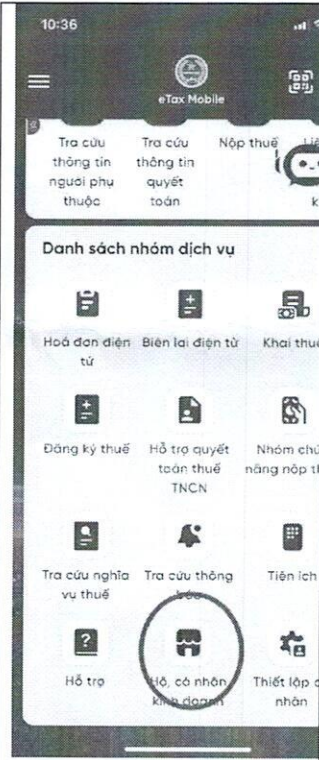
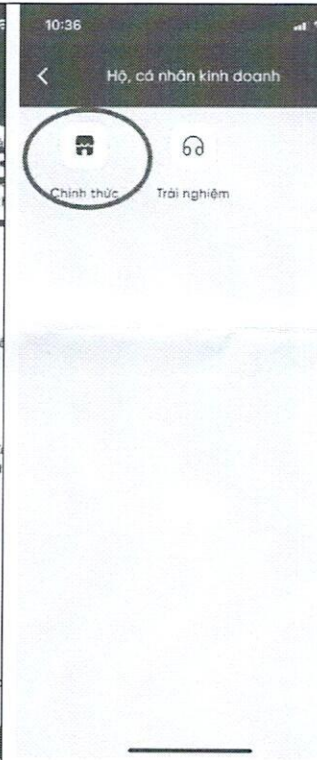
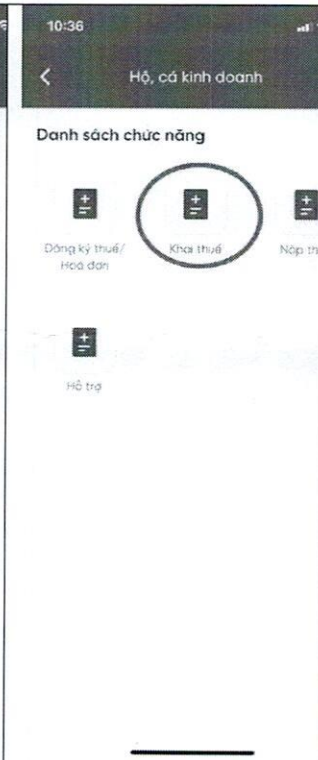
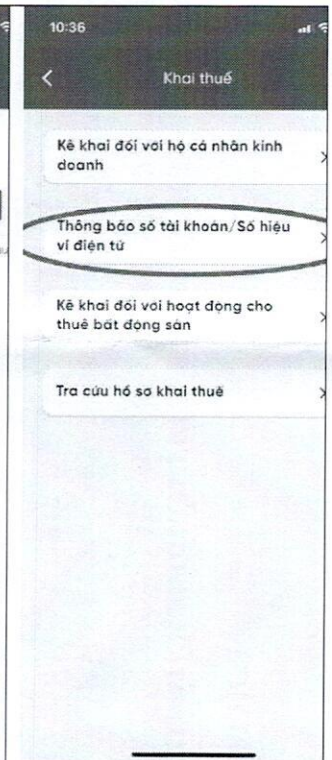
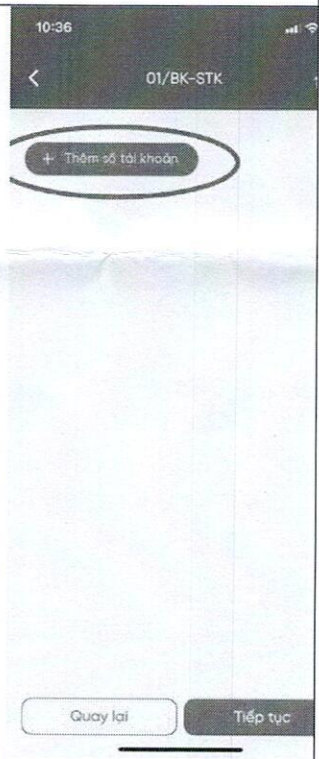
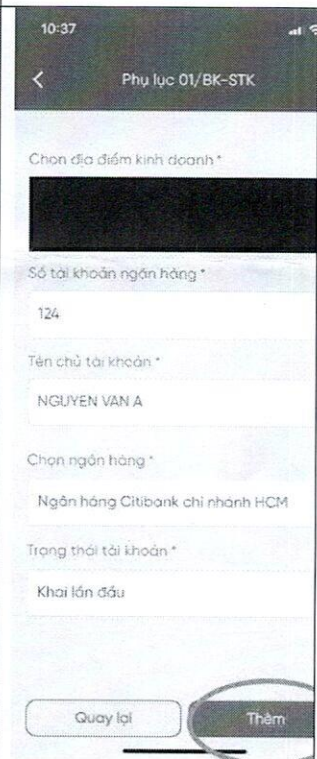
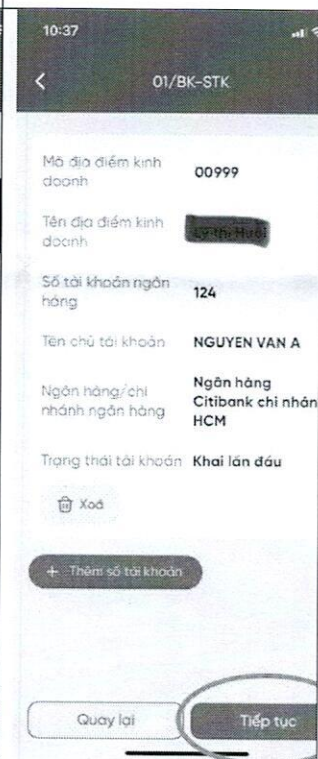
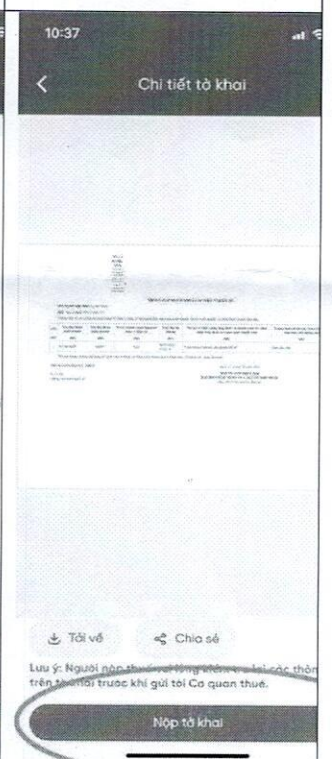
Nhóm ngành nghề kinh doanh	Thuế suất thuế TNCN
Phân phối, cung cấp hàng hóa	0.5%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	2%
Hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp	5%
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu NVL	1,5%
Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số	5%
Hoạt động kinh doanh khác	1%

Thuế cơ sở 15 TP Hà Nội thông báo để Hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn được biết và thực hiện./.

THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THUẾ CƠ SỞ 15 TP HÀ NỘI

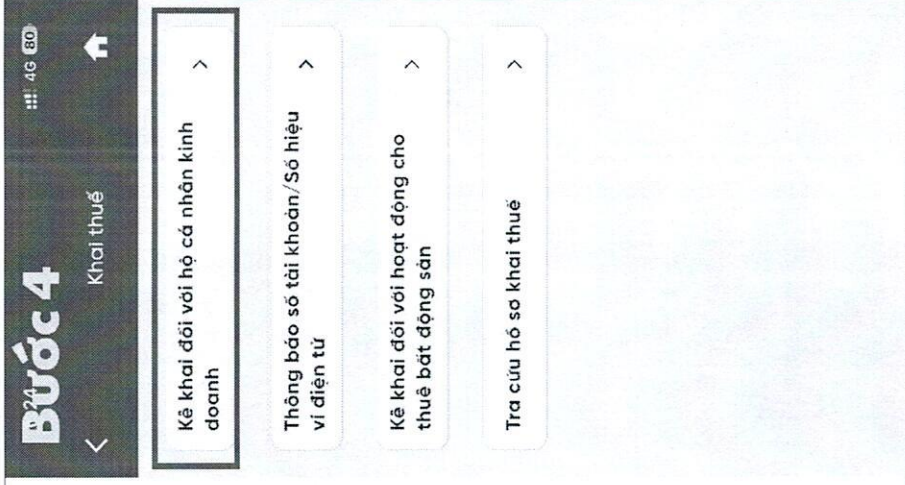
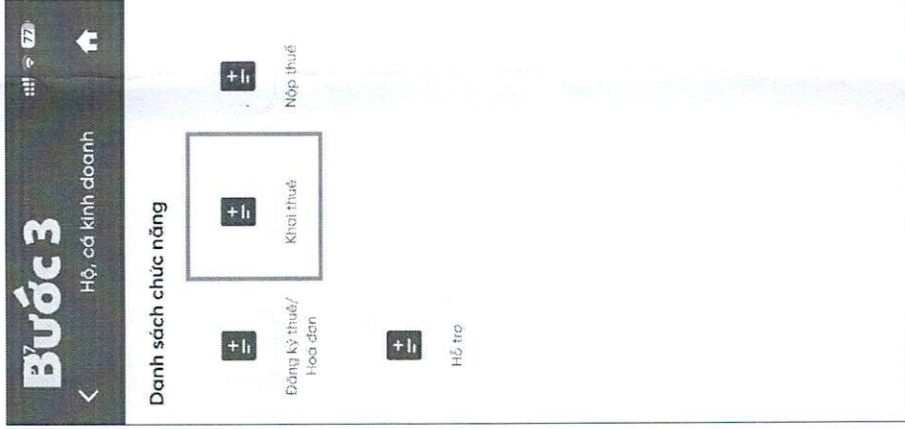
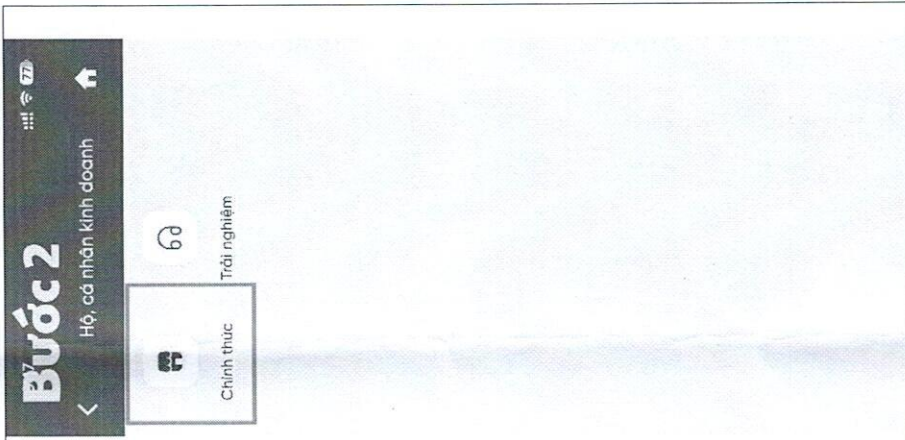
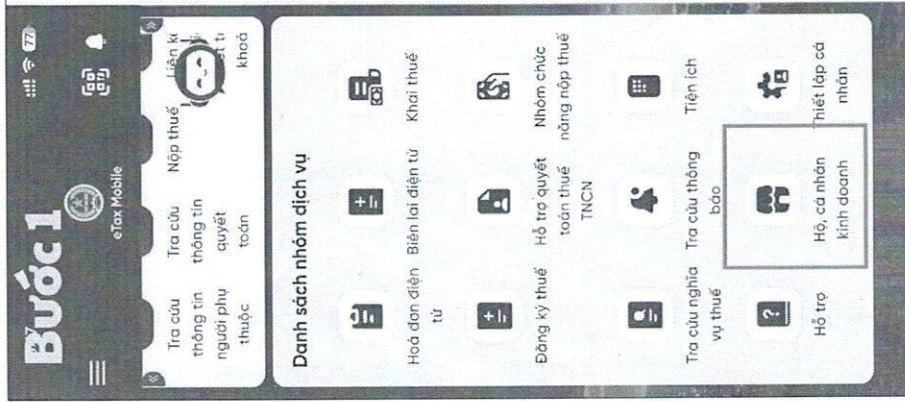
PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN GỬI (Mẫu số: 01/BK-STK) THÔNG BÁO SỐ TÀI KHOẢN/SỐ HIỆU VÍ ĐIỆN TỬ TRÊN ETAX MOBILE

			
Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4
			
Bước 5	Bước 6	Bước 7	Bước 8

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN GỬI TỜ KHAI QUÝ MẪU 01/CNKD TRÊN ETAXMOBILE



Bước 5

Tờ khai 01-CNKD

Cơ quan thuế nộp tờ khai

Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng

Loại tờ khai *

Chính thức

Kỳ kê khai *

Kỳ Quý

Kỳ năm *

2026

Quý kê khai *

Quý I

Kê khai phụ lục giảm thuế giá trị gia tăng

Có Không

Quay lại Tiếp tục

Bước 6

Tờ khai 01-CNKD

Chọn đối tượng kê khai

1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế

3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán

4. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTDB, thuế tài nguyên, thuế/phi bảo vệ môi trường)

5. Trường hợp để nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh

Quay lại Tiếp tục

Bước 7

Tờ khai 01-CNKD

Chọn địa điểm kê khai

I. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định

1. Trụ sở chính

D E

II. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán

1. Trụ sở chính

B Xã

Quay lại Tiếp tục

Bước 8

Tờ khai 01-CNKD

I. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định

1. Trụ sở chính

+ Thêm ngành nghề kinh doanh

Quay lại Tiếp tục

Bước 9 | Tờ khai 01-CNKD

Nhóm ngành nghề kinh doanh *

Phân phối, cung cấp hàng hóa ▾

Doanh thu thuế giá trị gia tăng (VND) *

240,000,000

Doanh thu thuế thu nhập cá nhân (VND) *

240,000,000

Lưu ý: Ngành nghề kinh doanh:

- Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 1%, TNCN: 6.5%)
- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 2%)
- Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 5%, TNCN: 5%)
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ tính thuế GTGT: 3%, TNCN: 1.5%)

Quay lại | Thêm

Bước 10 | Tờ khai 01-CNKD

I. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định

1. Trụ sở chính: 00999-1

Nhóm ngành nghề [09]	Phân phối, cung cấp hàng hóa
Doanh thu thuế GTGT	240,000,000 VND
Doanh thu thuế TNCN	240,000,000 VND

Xóa | Sửa

+ Thêm ngành nghề kinh doanh

Quay lại | Tiếp tục

Bước 11 | Tờ khai 01-CNKD

1. Trụ sở chính: 00999-1

Nhóm ngành nghề [09]	Phân phối, cung cấp hàng hóa
Doanh thu thuế GTGT [11]	240,000,000 VND
Số thuế GTGT phải nộp [12] = (11) * thuế suất - Cột (6) PL giảm giảm thuế GTGT	2,400,000 VND
Doanh thu thuế TNCN [13]	240,000,000 VND
Doanh thu được trừ để xác định doanh thu tính thuế TNCN [14]	240,000,000 VND
Số thuế TNCN phải nộp [15]	0 VND

Sửa

Sửa ngành nghề kinh doanh

Quay lại | Tiếp tục

Bước 12 | Bảng kê 01/BK-HTK

I. HÀNG HÓA, SẢN PHẨM TỒN KHO

+ Thêm hàng hóa

II. MÁY MÓC, THIẾT BỊ

+ Thêm máy móc, thiết bị

Quay lại | Tiếp tục

Bước 13
Phụ lục 01/BK-STK

PHỤ LỤC THÔNG BÁO SỐ TÀI KHOẢN KINH DOANH

+ Thêm số tài khoản

Quay lại Tiếp tục

Bước 14
Phụ lục 01/BK-STK

Chọn địa điểm kinh doanh *

Số tài khoản ngân hàng *

123456789

Tên chủ tài khoản *

TRAN VAN A

Chọn ngân hàng *

Ngân hàng Citibank chi nhánh HCM

Trạng thái tài khoản *

Khai lần đầu

Quay lại Thêm

Bước 15
Chỉ tiết tờ khai

Tài vế

Chia sẻ

Lưu ý: Người nộp thuế vui lòng kiểm tra lại các thông tin trên tờ khai trước khi gửi tại Cơ quan thuế.

Nộp tờ khai

Bước 16
Chỉ tiết tờ khai

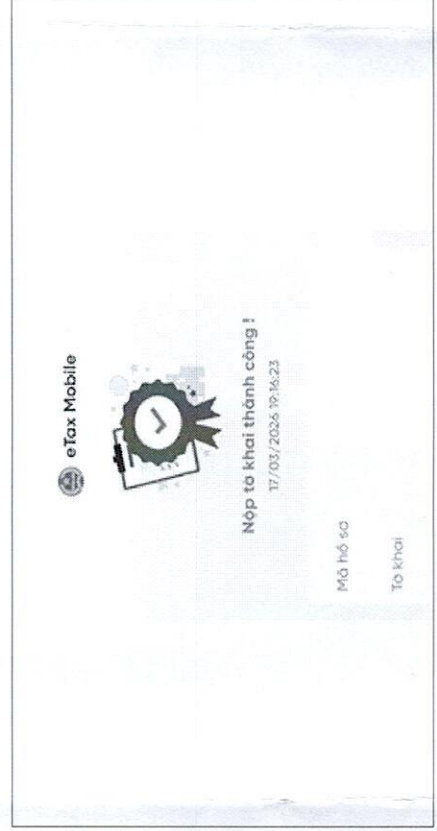
Nhập mã OTP

Mã otp của bạn được gửi về email ntj*****@gmail.com về số điện thoại 09876*****

Mã xác nhận có hiệu lực trong 286s

Xác nhận

1	2	3
4	5	6
7	8	9
0		



THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THUẾ CƠ SỞ 15 TP HÀ NỘI

DANH SÁCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ ĐỊA BÀN PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG

(Kèm theo Công văn số:ngày 03/04/2026)

STT	Công chức	Số điện thoại	Khu vực quản lý	Phòng
1	Nguyễn Lê Huyền Trang	0983301210	Tổ 6 Nhân Trạch, Tổ 17, Tổ 18, Tổ 19, Tổ 20, Tổ 21, Tổ 22 Phú Lương	601
2	Nguyễn Vân Thu	0909951688	Tổ 1 Phú Lương cũ, Tổ 4 Phú Lãm cũ, Tổ 4a Phú Lương cũ, Tổ 10 Phú Lương mới, khu đô thị Thanh Hà	601
3	Nguyễn Thị Nguyệt	0358438594	Tổ 3, Tổ 7, Tổ 8, Tổ 9 hắt lên đường Quốc Lộ 6	601

Nếu có vướng mắc, đề nghị Hộ kinh doanh liên hệ công chức quản lý địa bàn.